CTCP Tập đoàn Vexilla Việt Nam (HNX: SVN)

FireAnt

Ngày 31/12/2025	2,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.6%	-9.4%	-29.3%

ROE (2025): 0.6% | +/- YoY ▲ 0.4%

DT thuần (Q4/25): 0 tỷ VNĐ | QoQ ▼ 3.39 ▼ 100% | YoY ▼ 30.5 ▼ 100%

DT thuần (2025): 29.4 tỷ VNĐ | YoY ▼ 56.7 ▼ 65.8%

LN gộp (Q4/25): 0 tỷ VNĐ | QoQ ▼ 0.03 ▼ 100% | YoY ▼ 0.34 ▼ 100%

LN gộp (2025): 0.26 tỷ VNĐ | YoY ▼ 1.10 ▼ 80.8%

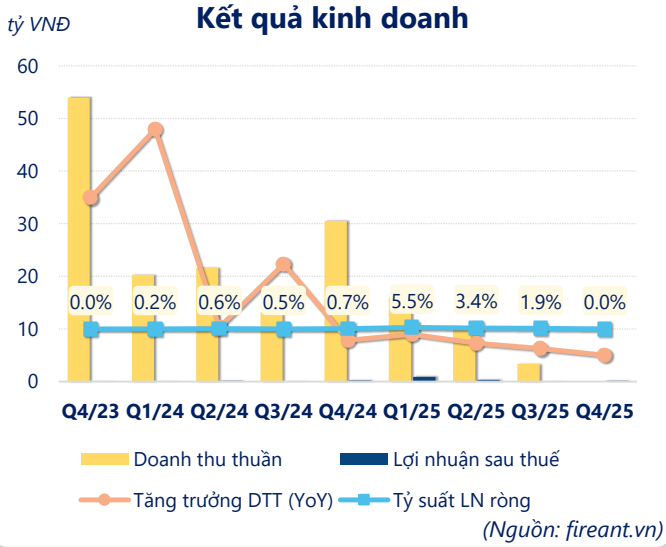
LN thuần (Q4/25): 0.20 tỷ VNĐ | QoQ ▲ 0.12 ▲ 148% | YoY ▲ 0.08 ▲ 65.5%

LN thuần (2025): 1.37 tỷ VNĐ | YoY ▲ 1.04 ▲ 320%

LN sau thuế (Q4/25): 0.15 tỷ VNĐ | QoQ ▲ 0.08 ▲ 117% | YoY ▼ 0.08 ▼ 33.8%

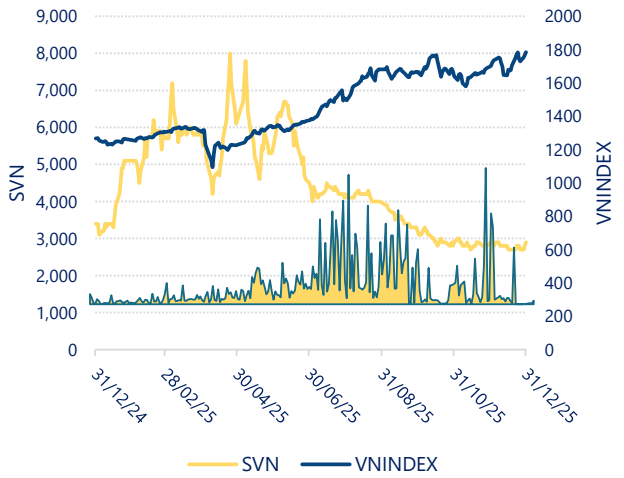
LN sau thuế (2025): 1.46 tỷ VNĐ | YoY ▲ 0.99 ▲ 212%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

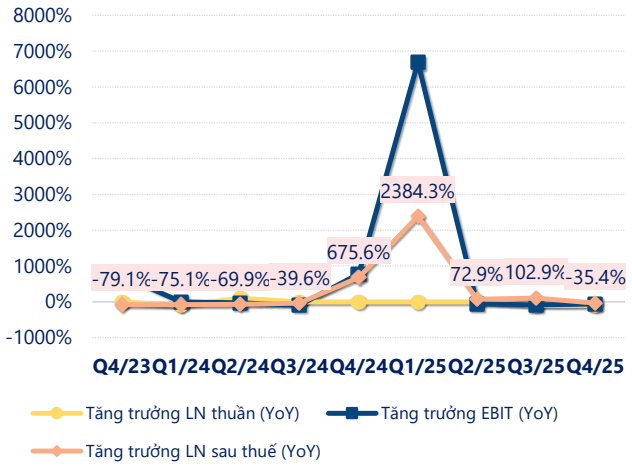
Lịch sử giá



Powered by Infographic
https://fireant.vn/

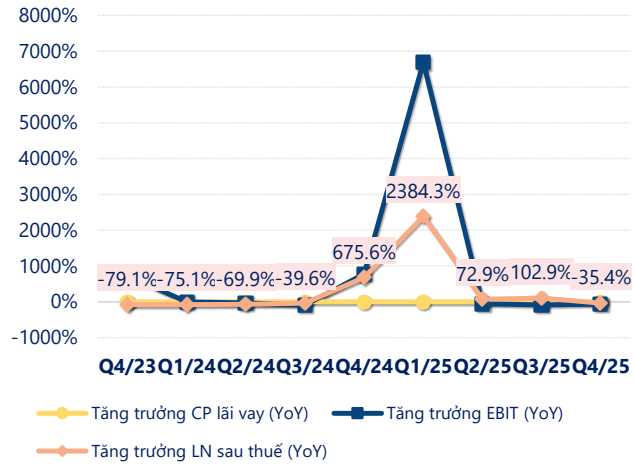
CTCP Tập đoàn Vexilla Việt Nam (HNX: SVN)

Tăng trưởng lợi nhuận



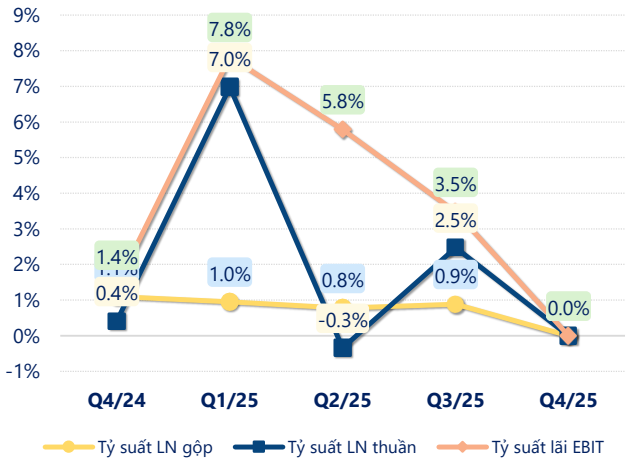
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



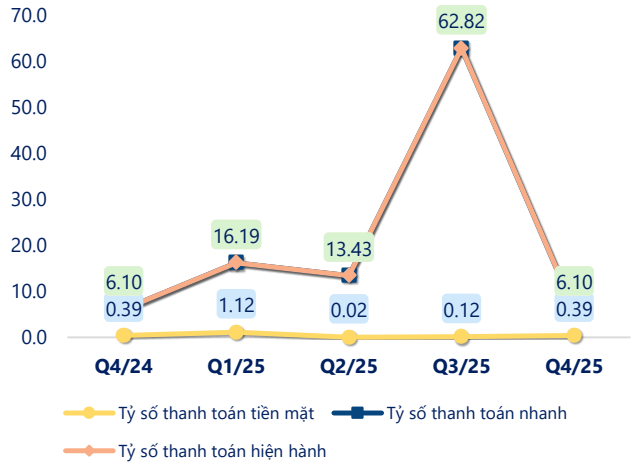
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



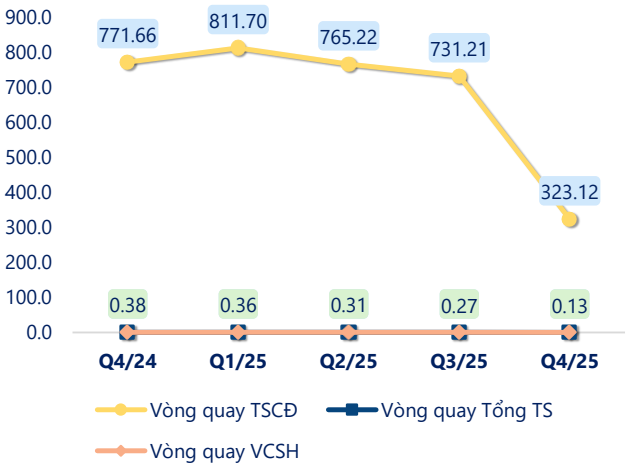
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



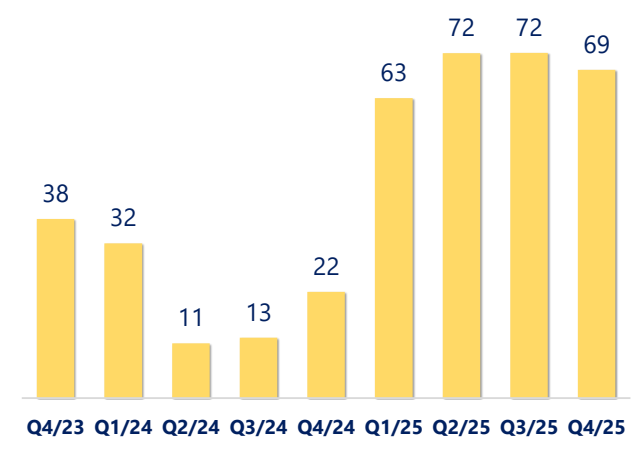
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

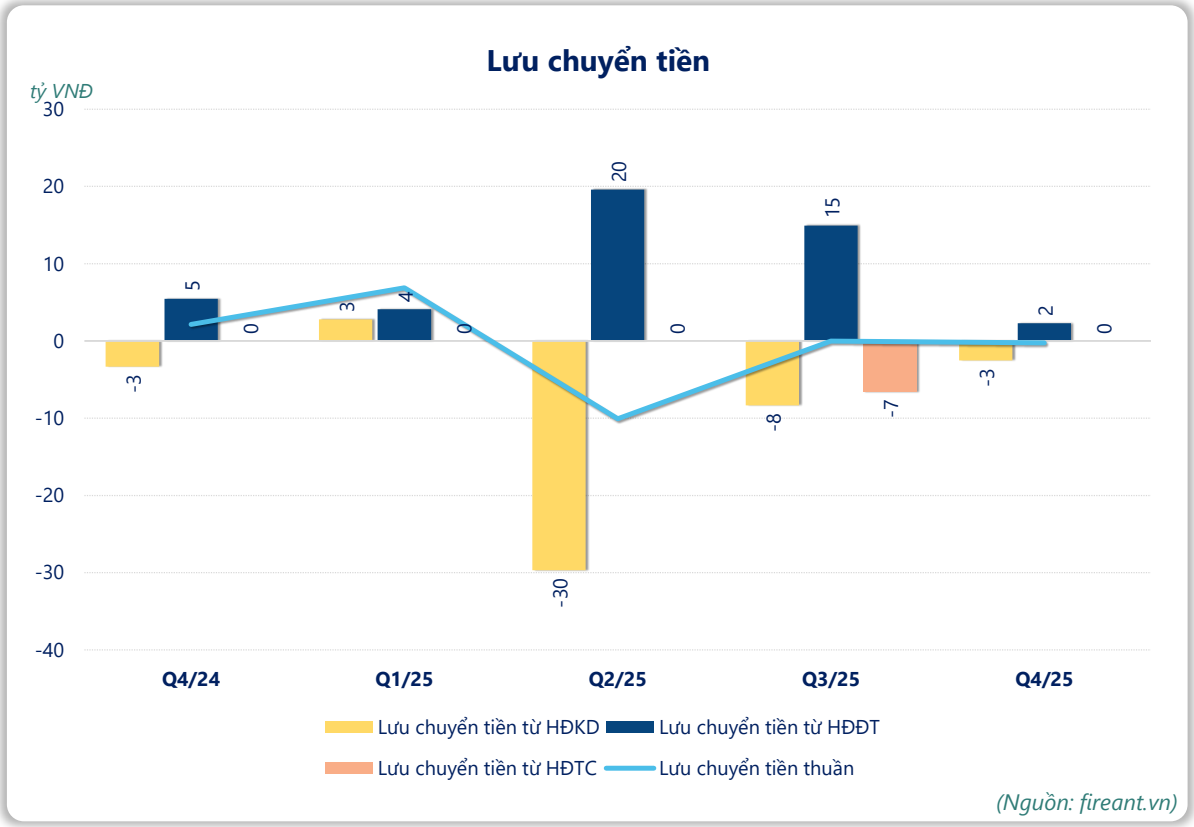


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Tập đoàn Vexilla Việt Nam (HNX: SVN)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**0**	**30.5**	**-100%**	**29.4**	**86.1**	**-65.8%**
Giá vốn hàng bán	0	30.2	-100%	29.2	84.7	-65.5%
Lợi nhuận gộp	0	0.34	-100%	0.26	1.36	-80.8%
Doanh thu HĐTC	0.58	0.45	27.9%	3.56	1.42	151%
Chi phí TC	0	0.15	-100%	0.32	0.55	-41.7%
Chi phí lãi vay	0	0.15	-100%	0.32	0.29	11.9%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**0.38**	**0.51**	**-26.1%**	**2.13**	**1.90**	**11.7%**
LN thuần từ HĐKD	0.20	0.12	65.5%	1.37	0.33	320%
Lợi nhuận khác	**-0.01**	**0.17**	**-104%**	**0.45**	**0.26**	**71.7%**
LN trước thuế	0.19	0.29	-33.8%	1.83	0.59	209%
Lợi nhuận sau thuế	**0.15**	**0.23**	**-33.8%**	**1.46**	**0.47**	**212%**
LNST của CĐ cty mẹ	**0.15**	**0.23**	**-33.8%**	**1.45**	**0.46**	**213%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)